

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 17/01/2001

Giảng tại: Tịnh tông Học hội Singapore

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 114

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng ta tiếp tục xem điều sau cùng của ngũ căn là “tuệ căn”. Thực hành thập thiện vào trong tuệ căn thì có năng lực phân biệt thiện ác. Thiện và ác của thế xuất thế gian rất không dễ gì phân biệt, nếu không có trí tuệ chân thật thì luôn luôn xem thiện pháp thành ác pháp, xem ác pháp thành thiện pháp, sự việc này xưa nay trong và ngoài nước đã có quá nhiều ví dụ rồi, có thể nói là chẳng thể nêu ra hết nổi. Bất luận là pháp thế xuất thế gian, nếu muốn thành tựu thì không thể không có trí tuệ. Trước tiên phải có trí tuệ quan sát căn tánh của chính mình, đây là việc trước tiên cần phải biết. Kế đến, phải căn cứ vào căn tánh của chính mình mà chọn lấy pháp môn. Sau khi chọn lấy pháp môn thì mới chọn lựa thầy. Đạo lý này có thứ lớp, nếu loạn thứ tự thì sao có thể có thành tựu được?

Năm xưa, tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Có một năm, trường học cao nhất là Đại học Đài Loan thành lập một *Phật học xã*, đây là lần đầu tiên Phật giáo Đài Loan chính thức tổ chức hoằng dương Phật pháp ở trong trường đại học, do lão cư sĩ Châu Tuyên Đức phát khởi. Lão cư sĩ Châu cũng rất thân với tôi, ông cũng là bạn cũ của thầy Lý Bình Nam, tuổi tác của họ cũng suýt soát nhau. Tin tức truyền đến Đài Trung, thầy Lý nghe rồi rất vui mừng. Tôi ở bên cạnh thầy, thái độ của tôi rất không đồng ý, thầy hỏi tôi:

- Anh cảm thấy thế nào?

Tôi nói:

- Con cảm thấy không phải là việc tốt.

Thầy liền hỏi:

- Vì sao vậy? Đây là một việc tốt, trường học cao cấp, phần tử tri thức cao cấp học Phật, vì sao không phải là việc tốt?

Tôi nói với thầy một câu:

- Chính vì họ là thành phần trí thức cao cấp, có ảnh hưởng rất lớn đối với xã hội, nhờ họ học Phật nếu đi sai đường thì phải làm sao? Ai có năng lực sửa sai cho họ?

Sau khi thầy nghe tôi nói câu này, thái độ của thầy rất là nghiêm túc, thầy nói:

- Đúng!

Thầy quay lại hỏi tôi:

- Vậy thì phải làm sao?

Lúc đó chúng tôi ở thư viện Từ Quang, tôi nói:

- Thư viện của chúng ta có thể tận dụng kỳ nghỉ đông, kỳ nghỉ hè để thành lập giảng tọa Phật học đại học chuyên khoa. Chúng ta cũng chiêu sinh một lớp sinh viên đại học chuyên khoa đến đây, chúng ta ở đây truyền cho họ chánh pháp, pháp ở bên kia có tà, có lệch; lớp học sinh này của chúng ta có thể biện luận với bên họ.

Thầy nói:

- Biện pháp này đúng, rất tốt!

Giảng tọa Phật học Từ Quang đã được thành lập như thế. Cho nên về sau, kỳ nghỉ đông, nghỉ hè, chúng tôi bèn tổ chức giảng tọa Phật học đại học chuyên khoa. Vì giảng tọa này, mà thầy Lý gần như dành thời gian ba tháng để suy nghĩ khóa trình. Giảng tọa đại học chuyên khoa vào kỳ nghỉ hè là từ ba đến bốn tuần, kỳ nghỉ đông thì thời gian tương đối ngắn, chỉ hai tuần lễ. Hai tuần lễ đến bốn tuần lễ này phải giảng cho sinh viên những gì? Làm thế nào giới thiệu Phật pháp cho những sinh viên đại học hoàn toàn chưa tiếp xúc với Phật giáo này? Việc này không được làm tùy tiện, mà thật sự trải qua cân nhắc thận trọng, lựa chọn khóa trình.

Sau cùng chúng tôi chọn ra sáu khoa mục. Môn thứ nhất chính là “Phật học giảng tọa thập tứ giảng”, môn “Thập tứ” đó chính là Phật học khái luận, giống như nhận thức Phật giáo. Môn thứ hai là chọn kinh Bát Đại Nhân Giác, kinh Bát Đại Nhân Giác là Phật học khái luận trong kinh Phật; tuy kinh văn không dài nhưng đều bao gồm giáo nghĩa của Đại, Tiểu thừa, hai tông Tánh, Tướng, tương đương với Phật học khái luận trong kinh Phật. Hai loại này đều là giới thiệu Phật pháp. Sau đó suy nghĩ đến giải môn và hành môn. Giải môn thì không ngoài hai tông Tánh, Tướng; Tướng tông thì chọn lấy “Bách pháp minh môn luận”, “Duy

thức giản giới”, Tánh tông thì chọn “Tâm Kinh”, kinh này mọi người thường đọc, đều rất quen thuộc, đây là giải môn. Còn về hành môn, nhà Phật rất xem trọng hành môn, Liên xã Phật giáo Đài Trung, nghe tên liền biết nghĩa, chính là chuyên tu Tịnh độ, cho nên hành môn bèn chọn kinh Phật Thuyết A-di-đà, đây là Tịnh tông. Ngoài ra còn chọn phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên, cũng có thể hàm nhiếp sự tu học của toàn bộ Đại thừa. Chúng tôi dùng thời gian ba tháng để quyết định sáu môn học này, sau khi quyết định khóa trình rồi thì mời thầy giáo, thầy giáo nào có chuyên môn sâu đối với môn đó thì mời đến dạy. Thầy Lý nghiên cứu khóa trình và chọn mời giáo viên, tôi đều tham dự, tôi và thầy ở trong cái phòng nhỏ, thảo luận về việc này nhiều lần trong ba tháng, cho nên giảng tọa đại học chuyên khoa của thầy thành công. Đây không phải là tùy tiện tìm một vài người đến, họ thích giảng cái gì thì giảng cái đó, vậy thì khóa trình lộn xộn hết, không có mục đích. Cho nên phải dùng trí tuệ để chọn lựa.

Chúng ta tu học pháp thế xuất thế gian cũng như vậy, phải có trí tuệ. Vấn đề thứ nhất, ta lần này đến thế gian này là để làm gì, các vị có nghĩ qua hay chưa? Năm 14 tuổi, tôi đã nghĩ đến vấn đề này rồi. Tôi đã nghĩ: Mình đến thế gian này để làm gì? Vì sao đến thế gian này? Như vậy con người mới có sự tỉnh giác. Nhìn thấy chúng sanh khổ nạn của thế gian này, năm tôi 14 tuổi, lúc đó là thời kỳ kháng chiến, chiến tranh bùng nổ vào năm 1937, lúc ấy tôi 11 tuổi, nhìn thấy tình cảnh bi thảm đó, nỗi kinh sợ của chiến tranh, đến đâu cũng thấy người dân chạy nạn, không nơi nương tựa. Cho nên nhìn thấy cảnh tượng bi thảm này, chúng tôi phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, mục tiêu đời người của tôi đã được xác định: vì chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Vào lúc đó, tôi chưa tiếp xúc qua tôn giáo, cho nên phương hướng đó chính là phương hướng chính trị. Việc đầu tiên mà bạn giúp tất cả chúng sanh giải quyết vấn đề thì không thể tách rời khỏi kinh tế, nên đầu tiên tôi đã nghĩ đến vấn đề này. Việc thứ hai, chúng tôi bị người Nhật Bản xâm lược, vì sao có khổ nạn như vậy? Vì quân sự của chúng tôi không bằng Nhật Bản. Cho nên tôi bèn nghĩ đến vấn đề kinh tế, nghĩ đến vấn đề quân sự. Sau đó liên tục suy nghĩ tiếp, liền nghĩ đến vấn đề hành chính, vấn đề giáo dục, vấn đề ngoại giao, sau cùng thì nghĩ đến vấn đề triết học. Từ khi còn rất nhỏ, trong đầu tôi thường nghĩ đến những vấn đề này.

Năm 26 tuổi, tôi gặp được Phật pháp, thân cận đại sư Chương Gia. Một câu nói của đại sư Chương Gia đã thức tỉnh tôi, ngài nói: “Chính trị không bằng Phật pháp. Nếu như trên chính trị ngộ nhờ có một biện pháp sai lầm thì biết bao người

sẽ bị hại! Còn Phật pháp là cứu thế gian, có trăm lợi mà không có một hại.” Lời nói này rất có đạo lý, cho nên tôi đi theo con đường Phật giáo này là do đại sư Chương Gia quyết định cho tôi. Chúng ta phải dùng trí tuệ để chọn lựa, cả đời mình đi theo con đường nào thì con đường đó nhất định phải đi cho thông.

Học thuật thế xuất thế gian nhất định phải nương vào thầy. Nho và Phật đều xem trọng hiếu đạo và sư đạo, sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Xã hội hiện nay đã không còn sư đạo rồi, vì sao vậy? Bởi vì không còn hiếu đạo, đây là nhân tố thứ nhất của việc tu học pháp thế xuất thế gian khó khăn trong thời đại này. Lúc nhỏ, tôi còn nhận được một chút giáo dục của gia đình xưa nên hiểu được một ít đối với đạo lý này, có ấn tượng rất sâu sắc. Tôi năm 14 tuổi rời khỏi gia đình, sống một mình, biết thân cận thầy bạn, biết tôn sư trọng đạo, cho nên trong quá trình tu học của đời này có thể nói là thời gian của tôi không luống qua, không có lãng phí, những người tôi gặp đều là thiện tri thức chân chánh, hơn nữa những vị thầy này đều rất nhiệt tâm dạy bảo tôi.

Trong thế pháp và Phật pháp đều không được quên gốc. Căn bản của Phật pháp là kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói cả đời. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc để lại cho chúng ta cũng không ít kinh luận, đó là căn bản của dân tộc Trung Hoa; chư vị tổ tiên mấy ngàn năm qua, trí tuệ của các ngài, kinh nghiệm của các ngài là nhờ vào kinh điển mà được lưu truyền lại. Ngạn ngữ thường nói: *“Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt.”* Ngày nay người Trung Quốc chúng ta gặp phải kiếp nạn chính là chịu thiệt. Vì sao có kiếp nạn này? Vì không nghe lời người xưa, cho nên mới tạo thành kiếp nạn này; người học Phật không tin lời của Phật, người học Nho không tin lời của Khổng tử, người học Đạo không tin lời của Lão tử, Trang tử, vậy thì phải chịu thiệt thòi, thế gian liền có kiếp nạn đến, sự việc chính là như vậy. “Lời người xưa” chính là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, đó là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Bạn thử nghĩ xem, nó đã được truyền mấy ngàn năm rồi, trong mấy ngàn năm này có bao nhiêu người xem qua? Nếu nó không phải là chân lý thì sớm đã bị đào thải rồi, làm sao có thể lưu truyền đến ngày nay? Cho nên, thứ được lưu truyền lại mấy ngàn năm đều là trí tuệ chân thật, là giáo huấn tốt nhất. Hôm nay, chúng ta nói đến “tuệ căn”, đây là chỗ tuệ căn của người Trung Quốc.

Phật pháp Đại thừa truyền đến Trung Quốc đã hoàn toàn bị Trung Quốc hóa, đích thực biến thành Phật pháp của chúng ta rồi. Chúng ta xem thấy chú sớ trong kinh luận của tổ sư đại đức, có thể nói là đã đem học thuyết của nhà Nho, nhà Đạo, Bách Gia Chư Tử của Trung Quốc đều dung hội quán thông vào trong

Phật pháp, trở thành một chỉnh thể trí tuệ, điều này khó được! Chúng ta không có trí tuệ thì sẽ không có năng lực chọn lấy con đường này. Không có trí tuệ thì chúng ta không thể nào thân cận minh sư, bạn lành, chúng ta cũng không biết được phải dùng thái độ gì để học tập. Nếu vẫn muốn tùy thuận tập khí của chính mình thì chắc chắn thất bại.

Cho nên, tôi thường khuyến khích các đồng tu, chúng ta là phàm phu, vẫn chưa minh tâm kiến tánh, cũng chính là nói chúng ta vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới, lúc này chỉ có một con đường chánh là nương tựa Phật Bồ-tát, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát, tùy thuận giáo huấn của thánh nhân, nhất định không được tùy thuận vọng tưởng tập khí của chính mình, phải buông xuống vọng tưởng tập khí của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát. Giống như đi đường vậy, ta không biết đường, Phật Bồ-tát biết đường, các ngài đi ở phía trước, ta ở phía sau đi theo các ngài thì nhất định không sai. Đến lúc nào chúng ta biết đường rồi thì có thể không cần đi theo các ngài; khi chính mình còn không biết đường, nếu không đi theo người dẫn đường, tùy theo ý của chính mình mà đi thì không biết là đi đến nơi đâu, luôn phải hiểu đạo lý này.

Phải có thái độ học tập tốt, thành tựu chính mình; thành tựu chính mình là thành tựu chúng sanh. Chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức hy vọng mỗi người chúng ta ở trong một đời đều có thành tựu thù thắng. Các ngài cả đời tu trì, giảng kinh thuyết pháp, soạn sách, lập thuyết lưu truyền cho hậu thế, mục đích là ở đâu? Quyết chẳng phải tuyên dương chính mình, mà chỉ có một mục tiêu, đó là không ngoài việc giúp đỡ hậu học hiểu rõ đại đạo, khế nhập cảnh giới chư Phật. Các ngài không hề có chút tâm riêng tư, không có biên kiến, đây gọi là chân thiện tri thức, việc này khiến cho chúng ta từ trong nội tâm lưu lộ sự cung kính kiên thành.

Tuệ căn là từ định căn phát lộ ra. Ngũ căn là “tín, tấn, niệm, định, tuệ”, giống như năm tầng lầu vậy, tín là tầng thứ nhất, tấn là tầng thứ hai, niệm là tầng thứ ba, định là tầng thứ tư, tuệ là tầng thứ năm. Không có tầng thứ tư thì làm gì có tầng thứ năm? Do đây có thể biết, không dễ gì có được tuệ căn. Từ đâu mà xây dựng tín căn? Tín căn từ ba khoa mục, mười hai phẩm trợ đạo phía trước mà xây dựng. Vậy chúng ta trong một đời này muốn thành tựu, nếu không y theo phương pháp xưa thì không được! Đây là phương pháp xưa mà Phật giáo hóa chúng sanh, bất luận hàng tại gia hay xuất gia thành tựu trong mấy ngàn năm đều y theo phương pháp xưa mà thành tựu; phàm sáng tạo ra cái mới thì đều thất bại. “Phật Phật đạo đồng”, Phật Phật đều đi một con đường, vấn đề này hy vọng chúng ta hãy suy ngẫm nhiều, hãy phát tâm học Phật, học tập theo Phật. Nương vào giáo

huấn của Phật-đà mà y giáo phụng hành, đây gọi là chân thật học Phật. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.